TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 807/2021/QĐST-HNGĐ	*Củ Chi, ngày 22 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 149, Điều 396 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 764/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Bà V, sinh năm 1989;

Địa chỉ: đường B, ấp S, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông N, sinh năm 1989.

Thường trú: Thôn Q, thị trấn P, huyện M, tỉnh Bình Định.

Tạm trú: Ấp L, xã R, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà V và ông N đăng ký kết hôn ngày 30/11/2011 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Hai bên cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét đây là sự tự nguyện của hai bên nên Tòa án chấp nhận.

[2] Về con chung: Bà V và ông N xác định có 02 (hai) con chung tên T, sinh ngày 28/12/2011 và K, sinh ngày 07/7/2013. Theo thỏa thuận bà V được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 (hai) con chung, không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con. Xét đây là sự tự nguyện của hai bên nên Tòa án chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Bà V và ông N xác định không có. Do đó, Tòa án không xem xét.

[4] Về nghĩa vụ dân sự chung: Bà V và ông N xác định không có. Do đó, Tòa án không xem xét.

[5] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng bà V và ông N chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà V và ông N thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 239, quyển số 02/2011 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/11/2011 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Bà V và ông N có 02 (hai) con chung tên T, sinh ngày 28/12/2011 và K, sinh ngày 07/7/2013.

Bà V được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 (hai) con chung T và K. Ghi nhận sự tự nguyện của bà V không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức có quyền yêu cầu theo quy định tại Điều 84, Điều 119 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Về tài sản chung: Bà V và ông N xác định không có.

- Về nghĩa vụ dân sự chung: Bà V và ông N xác định không có.

- Về các vấn đề khác: Bà V và ông N xác định không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng bà V và ông N chịu, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng bà V và ông N đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0043393 ngày 01/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Củ Chi;
- UBND xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hồng Thủy